

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 28 DÀNH CHO HS HỌC TẠI NHÀ
TRONG THỜI GIAN TẠM NGHỈ PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID 19

Thứ hai, ngày 4 tháng 5 năm 2020

Tập đọc – Kể chuyện

Cuộc chạy đua trong rừng

 **Hướng dẫn kiến thức:**

*** Hoạt động 1: Luyện đọc và tìm hiểu bài:**

- Hs (học sinh) đọc cả bài 5 lần.
- Hs đọc chú giải bài 2 lần: *nguyệt quế, móng, đối thủ, vận động viên, thắng thốt, chủ quan.*

- HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:

- + Ngựa Con chuẩn bị tham dự hội thi như thế nào?

- HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi:

- + Ngựa Cha khuyên nhủ con điều gì?

- HS đọc thầm đoạn 3,4 và trả lời câu hỏi:

- + Vì sao Ngựa Con không đạt kết quả trong hội thi?

- HS đọc thầm đoạn 4 và trả lời câu hỏi:

- + Ngựa Con rút ra bài học gì?

*** Hoạt động 2: Luyện đọc lại.**

Hs đọc lại diễn cảm cả bài.

2/ THỰC HÀNH:

- HS viết tựa bài vào V3.

Thứ ba ngày 5 tháng 5 năm 2020

KỂ CHUYỆN
CUỘC CHẠY ĐUA TRONG RỪNG

I- Mục tiêu:

HS dựa vào tranh minh họa để kể lại toàn bộ câu chuyện “Cuộc chạy đua trong rừng” bằng lời của Ngựa Con.

II- Yêu cầu:

Gợi ý: Kể lại truyện bằng lời của Ngựa Con tức là: nhập vào vai của Ngựa Con để kể, khi kể xưng là “tôi” hoặc “tớ” hoặc “mình. Giọng kể to, rõ, đảm bảo đầy đủ nội dung.

- HS quan sát lần lượt từng tranh minh họa trong SGK
 - HS tập kể nội dung từng tranh cho ba mẹ, anh chị mình nghe
 - + Tranh 1: Ngựa Con mãi mê soi bóng mình dưới nước.
 - + Tranh 2: Ngựa Cha khuyên con đến gặp bác thợ rèn.
 - + Tranh 3: Cuộc thi. Các đối thủ đang ngắm nhau.
 - + Tranh 4: Ngựa Con phải bỏ dở cuộc đua vì hỏng móng.
 - HS kể lại toàn bộ câu chuyện.
-

CHÍNH TẢ
CUỘC CHẠY ĐUA TRONG RỪNG

I- Mục tiêu:

- HS nghe, viết chính xác, trình bày đúng, đẹp một đoạn trong bài “Cuộc chạy đua trong rừng”.
- Biết viết những tiếng có âm, vần dễ lẫn (l/n, dấu hỏi/ dấu ngã)

II- Hướng dẫn viết chính tả

- HS nối đoạn viết 2 lần.
- Luyện viết các từ khó ra nháp: khỏe, tin chắc, giành, nguyệt quế, mãi ngắm, chủ quan
- HS cần chú ý:
 - + Đoạn viết gồm có mấy câu?
 - + Những từ nào trong bài được viết hoa?
- HS đọc lại đoạn văn.
 - HS chuẩn bị vở 2, kẻ lỗi vào vở
 - HS nhờ người thân đọc bài và viết bài vào vở 2.
 - HS mở SGK kiểm tra lại đoạn văn vừa viết.

III- Bài tập: HS làm bài tập 2b vào VBT Tiếng việt.

- HS đọc đoạn văn ở bài tập 2b, suy nghĩ và điền dấu hỏi, dấu ngã vào những từ in đậm.

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 28 DÀNH CHO HS HỌC TẠI NHÀ
TRONG THỜI GIAN TẠM NGHỈ PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID 19

Thứ tư ngày 06 tháng 5 năm 2020

Tập đọc

Tiết 56: Cùng vui chơi

I. Mục tiêu:

- Biết ngắt nhịp ở các dòng thơ, đọc lưu loát từng khổ thơ.
- Hiểu nội dung, ý nghĩa: các em HS chơi đá cầu trong giờ ra chơi rất vui. Trò chơi giúp các em tinh mắt, dẻo chân, khỏe người. Bài thơ khuyên HS chăm chơi thể thao, chăm vận động trong giờ ra chơi để có sức khỏe, để vui hơn và học tốt hơn, (Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc cả bài thơ)
- *HS khá, giỏi bước đầu biết đọc bài thơ với giọng biểu cảm.*

II. Kiến thức:

Hoạt động 1: Luyện đọc:

- Đọc toàn bài 2 lần.
- * Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:
 - HS đọc từng dòng thơ.
 - HS đọc từ khó.
 - HS đọc từng khổ thơ trước lớp.
 - Giúp HS hiểu nghĩa các từ mới – SGK. (HS đọc giải nghĩa bài đọc (Phần chú thích).
 - HS đọc từng khổ thơ trong nhóm.
 - Đọc thành tiếng cả bài 1 lần.

Hoạt động 3: Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- HS đọc lại toàn bài
 - + Bài thơ tả hoạt động gì của HS?
 - + Các bạn HS chơi vui như thế nào?
 - + Các bạn đá cầu khéo như thế nào?
 - + Hãy đọc khổ thơ cuối và cho biết vì sao tác giả viết “Chơi vui học càng vui”?
 - + Em có thích đá cầu không? Trong giờ ra chơi em thường chơi trò gì?
- * **Kết luận:** *Bài thơ đã cho chúng ta được tham dự trò chơi thật vui và khéo léo của các bạn HS. Giờ ra chơi, các em hãy cùng nhau chơi các trò chơi bổ ích như đá cầu, nhảy dây, ... các em sẽ thấy vui hơn, khỏe hơn và học tập tốt hơn.*

Hoạt động 4: Học thuộc lòng bài thơ:

- Đọc lại bài thơ, tự học thuộc lòng bài thơ như cách đã hướng dẫn ở các giờ học thuộc lòng trước.

4. Củng cố - dặn dò:

- Học lại cho thuộc bài thơ và đọc cho người thân nghe.
- Chuẩn bị bài: Buổi học thể dục.
- HS ghi vào V3

Thứ tư ngày 06 tháng 5 năm 2020

Tập đọc

Tiết 56: Cùng vui chơi

Tập viết
Tiết 28: Ôn chữ hoa T (tiếp theo)

I. Mục tiêu:

- Viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa **T** (1 dòng **Th**) **L** (1 dòng) viết đúng tên riêng **Thăng Long** (1 dòng) và câu ứng dụng: **Th**ể **D**ục. **n**ghìn **v**iên **t**huốc **b**ổ (1 lần) bằng chữ cỡ nhỏ

II. Kiến thức:

Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh viết trên bảng con

***Luyện viết chữ viết hoa.**

- + Trong tên riêng và tên ứng dụng có những chữ hoa nào? (Có các chữ T (Th), L.)

***Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng)**

- HS đọc từ ứng dụng: Thăng Long.
- + Thăng Long là tên cũ của địa danh nào? (Thăng Long là tên cũ của Thủ đô Hà Nội.)
- * **Giới thiệu:** Thăng Long là tên cũ của Thủ đô Hà Nội do vua Lý Thái Tổ đặt. Theo sử sách thì khi rời kinh đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra thành Đại La (nay là Hà Nội), Lý Thái Tổ mơ thấy rồng vàng bay lên, vì vậy vua đổi tên Đại La thành Thăng Long.
- + Trong từ ứng dụng các chữ có chiều cao như thế nào? (Chữ T, L, h, g cao 2 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.)
- + Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?(Bằng 1 con chữ o.)

- Viết bảng con

***Luyện viết câu ứng dụng:**

- Gọi HS đọc câu ứng dụng.
- + Câu ứng dụng khuyên ta điều gì?
- * **GV giảng:** Năng tập thể dục làm cho con người khỏe mạnh như uống rất nhiều thuốc bổ.
- + Trong câu ứng dụng các chữ có chiều cao như thế nào?
- HS tập viết trên bảng con: Thăng Long, Thể dục.

Hoạt động 2: Hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết

- Yêu cầu:

- + Viết chữ T: 1 dòng.
- + Viết các chữ Th, L: 1 dòng
- + Viết tên riêng Thăng Long: 2 dòng.
- + Viết câu ứng dụng: 2 lần.

- * **Chú ý:** các em viết đúng nét, đúng độ cao và khoảng cách giữa các chữ.

4. Củng cố:

- GV nhận xét về tiết học.
- Bài về nhà: Nhắc HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, khuyến khích HS thuộc lòng câu ca dao.
- Chuẩn bị: Ôn chữ hoa T (tiếp theo)

Thứ năm ngày 7 tháng 5 năm 2020

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Nhân hoá.

Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi để làm gì?

Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục học về nhân hoá.
- Ôn luyện về cách đặt và trả lời câu hỏi :Để làm gì ?
- Ôn luyện về dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Hoạt động 1: Luyện tập về nhân hóa

Bài 1: Trong những câu thơ (Vở BT Tiếng việt T/47), cây cối và sự vật tự xưng là gì? Cách xưng hô ấy có tác dụng gì?

2. Hoạt động 2: Ôn tập cách đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?

Bài 2: Viết vào ô trống bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “ Để làm gì?”(để làm được bài này trước hết các em phải đặt câu hỏi Để làm gì? Ví dụ: Con phải đến bác thợ rèn để làm gì? – để xem lại bộ móng.)

Câu	Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “ Để làm gì?”
a) Con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng.	
b) Cả một vùng sông Hồng nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông.	
c) Ngày mai, muông thú trong rừng mở hội thi chạy để chọn con vật nhanh nhất.	

3. Hoạt động 2: Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than (Chú ý: để làm được bài tập này chúng ta phải biết dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than được đặt như thế nào?.)

Bài 3: Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô vuông trong truyện vui

:

Nhìn bài của bạn:

Phong đi học về ☐ Thấy em rất vui, mẹ hỏi:

- Hôm nay con được điểm tốt à ☐

- Vâng ☐ con được điểm 9 nhưng đó là nhờ con nhìn bạn Long ☐ Nếu không bắt chước bạn ấy thì chắc con không được điểm cao như thế.

Mẹ ngạc nhiên:

- Sao con nhìn bài của bạn ☐

- Nhưng thầy giáo có cảm nhìn bài bạn đâu! Chúng con thi thể dục ấy mà!

III. THỰC HÀNH:

HS làm bài tập 1,2,3 vào vở bài tập Tiếng việt

Chính tả (Nhớ viết)

Cùng vui chơi

I. MỤC TIÊU:

- Nghe viết chính xác ba khổ thơ cuối bài “Cùng vui chơi”
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt r/d/gi hoặc ên/ênh.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chính tả

Hãy đọc bài chính tả “ Cùng vui chơi ” Trang 83, 84. Sách Tiếng việt lớp 3, tập 2.
Trả lời câu hỏi:

- + Em hãy đọc phần chú giải trang 84.
- + Đoạn thơ có mấy khổ ? Cách trình bày các khổ thơ như thế nào cho đẹp?
- + Các dòng thơ trình bày như thế nào?

2. Hoạt động 2: Viết chính tả

Em hãy nhớ viết bài chính tả: “ Cùng vui chơi ” Trang 83, 84. Sách Tiếng việt lớp 3, tập 2.

3. Hoạt động 3: Tìm từ ngữ và điền vào chỗ trống:

(Chọn bài tập 1 hoặc 2).

4. III. THỰC HÀNH:

HS viết chính tả vào vở 2

HS làm bài tập chính tả vào vở bài tập Tiếng việt

Thứ sáu ngày 08 tháng 5 năm 2020

Tập làm văn

**KỂ VỀ MỘT TRẬN THI ĐẤU THỂ THAO.
VIẾT LẠI MỘT TIN THỂ THAO.**

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN:

Học sinh mở SGK/ 88

Bài 1: Kể lại một trận thi đấu thể thao.

Yêu cầu của bài là : Kể lại rõ ràng một trận thi đấu thể thao em đã được xem hoặc được nghe tường thuật theo gợi ý SGK. (**Lưu ý là dùng lời kể**)

Gợi ý:

a/ Đó là môn thể thao nào?

- Các em cần tìm hiểu kĩ về môn thể thao mình dự định kể. Em phải giới thiệu được tên bộ môn thể thao chẳng hạn như: Bóng đá, bóng bàn, kéo co, bơi lội,...

b/ Em tham gia hay chỉ xem thi đấu?

- Em cần nói rõ là mình trực tiếp tham gia hay chỉ xem thi đấu.

c/ Buổi thi đấu được tổ chức ở đâu? Tổ chức khi nào?

- Em phải giới thiệu được địa điểm (nơi thi đấu) và thời gian tổ chức thi đấu.
- Gồm có đội nào với đội nào thi đấu?

d/ Em cùng xem với những ai?

- Ba mẹ hay anh chị cùng xem với em? Kể rõ ra.

e/ Buổi thi đấu diễn ra như thế nào?

- Em kể rõ ràng diễn biến buổi thi đấu. Ví dụ: Khi tiếng còi của trọng tài vang lên, hai đội bắt đầu thi đấu,....

g/ Kết quả thi đấu ra sao?

- Em cần nêu rõ đội nào thắng, đội nào thua, tỉ số bao nhiêu,...

Bài 2: Hãy viết lại một tin thể thao em mới đọc được trên báo (hoặc nghe được, xem được trong các buổi phát thanh, truyền hình.

Bài tập này yêu cầu các em viết lại một tin thể thao. Các em tìm trên báo hay xem tin tức trên tivi,...rồi viết lại một tin.

Khi viết các em phải đảm bảo tính trung thực, viết đúng sự thật.

Em chỉ viết ngắn gọn, đủ ý, không nên viết dài dòng như báo chí đưa tin.